

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 116/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 8 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Quảng Ngãi,
giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 - 2020 (gọi tắt là Chương trình OCOP);

Căn cứ Quyết định số 2277/QĐ-BNN-VPĐP ngày 05/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Đề cương Đề án “Chương trình quốc gia Mỗi xã một sản phẩm” giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2030 và bộ công cụ điều tra, khảo sát;

Căn cứ Quyết định số 2511/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán lập đề án Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kế hoạch triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018 - 2020;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3948/TTr-SNNPTNT ngày 18/12/2018 và Công văn số 237/SNNPTNT ngày 28/01/2019 về việc phê duyệt Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030; ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 272/STC-NS ngày 21/01/2019 về việc thẩm định Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030”, gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên đề án: Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030 (gọi tắt là Đề án OCOP tỉnh Quảng Ngãi).

2. Cơ quan quyết định đầu tư: UBND tỉnh Quảng Ngãi.

3. Cơ quan thường trực thực hiện Đề án: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ngãi.

4. Thời gian thực hiện: Từ năm 2018 đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

5. Quan điểm thực hiện Đề án

Nhà nước đóng vai trò kiến tạo, ban hành khung pháp lý và chính sách để thực hiện; định hướng quy hoạch các vùng sản xuất hàng hóa, dịch vụ; quản lý và giám sát tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm; hỗ trợ các khâu: đào tạo, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, tín dụng.

Cộng đồng dân cư (bao gồm các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, hộ sản xuất tham gia đầu tư sản xuất các sản phẩm trên địa bàn tỉnh) chủ động tổ chức triển khai thực hiện.

6. Phạm vi thực hiện và đối tượng thực hiện

a) Phạm vi thực hiện: 184 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Đối tượng thực hiện

- Sản phẩm: Gồm sản phẩm hàng hóa và sản phẩm dịch vụ có nguồn gốc từ địa phương hoặc được thuần hóa, đặc biệt là đặc sản vùng, miền, trên cơ sở khai thác lợi thế so sánh về điều kiện sinh thái, văn hóa, nguồn gen, tri thức và công nghệ địa phương.

- Chủ thể thực hiện: Các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs), hợp tác xã (HTX), tổ hợp tác (THT), các hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh, trong đó chú trọng các HTX, SMEs.

7. Mục tiêu Đề án

a) Mục tiêu chung

Thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp nhằm phát triển kinh tế khu vực nông thôn, nâng cao thu nhập, đời sống cho nhân dân trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, thực hiện có hiệu quả nhóm tiêu chí “Kinh tế và tổ chức sản xuất” trong Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh (ưu tiên phát triển hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa) để sản xuất các sản phẩm truyền thống, sản phẩm, dịch vụ có lợi thế đạt tiêu chuẩn, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế, góp phần phát triển kinh tế nông thôn theo

hướng phát triển nội sinh và gia tăng giá trị.

Thông qua việc phát triển sản xuất tại địa bàn khu vực nông thôn, góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; hạn chế dân di cư ra thành phố, bảo vệ môi trường và gìn giữ, phát triển xã hội khu vực nông thôn Việt Nam bền vững.

b) Mục tiêu cụ thể

b1) Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

(1) Xây dựng bộ máy quản lý, điều hành “Chương trình Mỗi xã một sản phẩm” từ tỉnh đến huyện, xã đảm bảo điều hành hoạt động thông suốt, hiệu quả.

(2) Cụ thể hóa các chính sách hiện hành của Trung ương và của tỉnh để hỗ trợ thực hiện Chương trình một cách đồng bộ, hiệu quả.

(3) Về phát triển sản phẩm:

- Hoàn thiện, tiêu chuẩn hóa khoảng 66 sản phẩm, dịch vụ nông thôn hiện có.

- Phát triển mới 4 sản phẩm được chứng nhận đạt chuẩn sản phẩm OCOP.

- Chứng nhận khoảng từ 20-25 sản phẩm OCOP đạt hạng từ 3-5 sao và có ít nhất 3 sản phẩm đạt hạng 5 sao cấp tỉnh.

- Phát triển 1-2 điểm văn hóa du lịch đạt tiêu chuẩn.

(4) Về phát triển các tổ chức kinh tế:

- Củng cố khoảng 100 tổ chức kinh tế sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ du lịch nông thôn hiện có.

- Phát triển mới ít nhất 8 SMEs, HTX, THT tham gia chương trình OCOP của tỉnh.

(5) Về đào tạo, tập huấn kiến thức chuyên môn quản lý sản xuất, kinh doanh:

- Đào tạo khoảng 80 cán bộ quản lý nhà nước cấp tỉnh và huyện để thực hiện chương trình.

- 100% lãnh đạo doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh tham gia Chương trình OCOP được đào tạo chuyên môn quản lý sản xuất, quản trị kinh doanh.

- 100% cán bộ lãnh đạo UBND xã và cán bộ phụ trách nông thôn mới xã được tập huấn về quản lý OCOP.

(6) Đẩy mạnh các chương trình xúc tiến thương mại và quảng bá thương hiệu sản phẩm OCOP.

(7) Xây dựng Trung tâm thiết kế sáng tạo phát triển sản phẩm OCOP gắn với quảng bá, giới thiệu sản phẩm cấp tỉnh.

b2) Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021 - 2030

(1) Phát triển sản phẩm: Hoàn thiện, tiêu chuẩn hóa khoảng 100 sản

phẩm, dịch vụ nông thôn hiện có và phát triển mới 7 sản phẩm được chứng nhận đạt chuẩn sản phẩm OCOP.

(2) Phát triển các tổ chức kinh tế: Phát triển mới ít nhất 14 tổ chức kinh tế tham gia Chương trình OCOP.

(3) Đảm bảo cho chu trình OCOP được vận hành một cách tự động, tự giác trở thành một phong trào thi đua khởi nghiệp mạnh mẽ.

(4) Có đội ngũ cán bộ, chuyên gia được chuyên nghiệp hóa, hoạt động hiệu quả.

8. Nội dung của đề án

a) Triển khai thực hiện chu trình OCOP theo 6 bước:

- Tuyên truyền, hướng dẫn về OCOP;
- Nhận đăng ký ý tưởng sản phẩm;
- Nhận phương án, dự án sản xuất kinh doanh;
- Triển khai phương án, dự án sản xuất kinh doanh;
- Đánh giá và xếp hạng sản phẩm;
- Xúc tiến thương mại.

b) Phát triển sản phẩm, dịch vụ: Tập trung phát triển theo 6 nhóm sản phẩm. (1) Thực phẩm; (2) Đồ uống; (3) Thảo dược; (4) Vải - may mặc; (5) Lưu niệm - nội thất - trang trí; (6) Dịch vụ du lịch nông thôn.

c) Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm OCOP: Vận dụng bộ công cụ quản lý chất lượng sản phẩm OCOP do cấp Trung ương xây dựng, ban hành gồm: Bộ tiêu chí đánh giá và xếp hạng sản phẩm, hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia Chương trình OCOP, hệ thống báo cáo theo Bộ chỉ số quốc gia OCOP,...

d) Công tác đào tạo nguồn nhân lực: Đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ vận hành Chương trình; đào tạo cán bộ quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất; đào tạo nghề cho người lao động thuộc các tổ chức tham gia OCOP.

đ) Công tác xúc tiến thương mại: Quảng cáo, tiếp thị sản phẩm và ứng dụng thương mại điện tử; tổ chức sự kiện quảng bá sản phẩm gắn với hội chợ, triển lãm sản phẩm OCOP cấp tỉnh, huyện; xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng giới thiệu và bán sản phẩm OCOP.

e) Triển khai và xây dựng các dự án thành phần

- *Dự án thành phần cấp tỉnh, bao gồm:* Dự án nâng cấp/mở rộng/phát triển chuỗi sản phẩm chủ lực của tỉnh; dự án phát triển các sản phẩm mới; dự án Xây dựng Trung tâm thiết kế sáng tạo sản phẩm OCOP gắn với giới thiệu, quảng bá sản phẩm cấp tỉnh; dự án Xây dựng và công bố tiêu chuẩn chất lượng cơ sở cho các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP; dự án Thanh niên khởi nghiệp OCOP; chương trình đào tạo nghề lao động nông thôn; dự án Đầu tư phát vùng chuyên canh cây quế Trà Bồng, các sản phẩm từ quế như: thủ công mỹ nghệ, tinh dầu, nhang, dược liệu; dự án Làng văn hóa du

lich Sa Huỳnh gắn với các sản phẩm đặc trưng của địa phương; dự án Làng văn hóa du lịch kết hợp với bảo tồn nghề truyền thống Thổ cẩm làng Teng; dự án Bảo tồn và phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ gồm Mỹ Thiện; dự án Nâng cấp, mở rộng chuỗi sản phẩm chủ lực cấp tỉnh; dự án Phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng tại 4 huyện Bình Sơn - Lý Sơn - Nghĩa Hành - Ba Tư giai đoạn 2018 - 2020; dự án Phát triển du lịch huyện Đảo Lý Sơn.

- *Dự án thành phần cấp huyện*: Mỗi huyện, thành phố chọn 1-2 dự án để đầu tư, nâng cấp, mở rộng phát triển sản phẩm chủ lực của huyện theo hướng chuỗi giá trị, làm cơ sở cho cộng đồng học tập.

9. Kinh phí thực hiện Chương trình

a) Tổng kinh phí thực hiện Chương trình: Khoảng 290.637 triệu đồng.

b) Nguồn vốn thực hiện:

Nguồn vốn ngân sách: 89.859 triệu đồng, chiếm 30,9% tổng kinh phí.

Trong đó:

+ Vốn Chương trình xây dựng Nông thôn mới: 48.775 triệu đồng.

+ Vốn ngân sách tỉnh, huyện: 25.050 triệu đồng (*Ngân sách tỉnh: 18.050 triệu đồng, ngân sách huyện 7.000 triệu đồng*).

+ Vốn ngân sách sự nghiệp: 16.034 triệu đồng.

Nguồn vốn ngoài ngân sách: 200.778 triệu đồng, chiếm 69,1% tổng kinh phí.

c) Phân kỳ nguồn vốn ngân sách

- Năm 2019: 45.774 triệu đồng, chiếm 51,1% tổng vốn ngân sách.

- Năm 2020: 44.085 triệu đồng, chiếm 48,9% tổng vốn ngân sách.

10. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

a) Giải pháp tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Việc thông tin, tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, liên tục qua hệ thống các phương tiện thông tin đại chúng từ trung ương đến cấp xã, thôn; qua các hội nghị triển khai, khởi động Chương trình OCOP, qua website của Chương trình OCOP, dưới dạng bản tin, chuyên đề, câu chuyện sản phẩm gắn với hình ảnh, khẩu hiệu cụ thể,...

b) Xây dựng hệ thống quản lý, thực hiện chương trình

b1) Xây dựng hệ thống tổ chức bộ máy chỉ đạo điều hành

Ở tỉnh:

+ Ban điều hành (hoặc Ban chỉ đạo) Chương trình OCOP cấp tỉnh, gồm có: Trưởng ban là Chủ tịch UBND tỉnh (hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh); Phó Trưởng ban thường trực là Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Ủy viên chuyên trách là Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn.

+ Cơ quan thường trực giúp việc Ban Điều hành (hoặc Ban Chỉ đạo): là Chi cục Phát triển nông thôn (hoặc Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh).

+ Cơ quan tham mưu, giúp việc chuyên trách cấp tỉnh (Văn phòng

OCOP tỉnh) gồm: Phòng phát triển cộng đồng (Chi cục Phát triển nông thôn) hoặc Phòng OCOP (Phòng xây dựng nông thôn mới), tham mưu chuyên môn, nghiệp vụ cho Ban Chỉ đạo Chương trình OCOP về các lĩnh vực trong Chương trình OCOP.

Ở huyện:

+ Ban Điều hành OCOP huyện có cơ cấu tương tự như cấp tỉnh, lồng ghép nhiệm vụ trong Ban Chỉ đạo nông thôn mới;

+ Cơ quan thường trực Chương trình OCOP ở cấp huyện là Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng

+ Thành lập tổ OCOP huyện (có ít nhất 02-03 cán bộ kiêm nhiệm thuộc Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế - Hạ tầng).

Ở xã:

+ UBND cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Chương trình OCOP.

+ Ở xã có 01 cán bộ kiêm nhiệm phụ trách OCOP, được lồng ghép trong nhiệm vụ nông thôn mới tại xã.

b2) Thành lập hội đồng đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP

- Hội đồng OCOP cấp tỉnh gồm: Ban OCOP tỉnh, Văn phòng Điều phối nông thôn mới, đại diện các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Liên Hiệp hội các hội Khoa học kỹ thuật tỉnh,...

- Hội đồng OCOP cấp huyện gồm: Ban OCOP huyện, Văn phòng Điều phối nông thôn mới, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Kinh tế hạ tầng,...

c) Xây dựng hệ thống tư vấn, đối tác hỗ trợ thực hiện Chương trình

- Hệ thống tư vấn OCOP là các tổ chức/cá nhân (doanh nghiệp, viện, trường đại học) có kinh nghiệm và năng lực tư vấn toàn diện (hoặc từng lĩnh vực cụ thể) trong các hoạt động của Chương trình OCOP. Các tổ chức, cá nhân này tham gia tư vấn cho các chủ thể OCOP về các nội dung triển khai thực hiện Chương trình OCOP.

- Hệ thống đối tác OCOP bao gồm các tổ chức, cá nhân có quan hệ với các chủ thể OCOP theo cách hợp tác cùng có lợi ích bao gồm: Các doanh nghiệp trong chuỗi sản xuất - kinh doanh sản phẩm OCOP; các viện, trường đại học, nhà khoa học trong lĩnh vực ngành hàng của OCOP ở các tổ chức khoa học công nghệ trung ương, vùng và địa phương; các tổ chức/doanh nghiệp quảng bá, xúc tiến thương mại sản phẩm, đài phát thanh, truyền hình ở trung ương và địa phương; các ngân hàng, các quỹ đầu tư; các tổ chức quốc tế, nhà báo,...

- Hệ thống sản xuất: dựa trên các loại hình tổ chức sản xuất: hộ gia đình kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ.

d) Giải pháp khoa học, công nghệ và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ

Tiếp tục hỗ trợ kinh phí đối với công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển

giao các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm OCOP. Hình thức hỗ trợ được thực hiện dưới dạng cấp kinh phí đề tài, dự án khoa học công nghệ.

Thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án trên địa bàn tỉnh để hỗ trợ cho công tác học tập, nghiên cứu, khai thác kết quả, thông tin tiến bộ khoa học - công nghệ và sở hữu trí tuệ phục vụ nghiên cứu, triển khai, sản xuất và kinh doanh sản phẩm OCOP.

Huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư để nâng cao năng lực hệ thống bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế. Hỗ trợ tài chính cho việc nhận chuyển giao, khai thác quyền sở hữu trí tuệ phục vụ lợi ích công cộng.

đ) Cơ chế, chính sách phát triển

Tiếp tục vận dụng các chính sách của Trung ương và tỉnh về phát triển ngành nghề, phát triển nông nghiệp, nông thôn để thực hiện Chương trình OCOP.

e) Huy động nguồn lực thực hiện Chương trình

- Nguồn lực từ cộng đồng: Tiền, đất đai, sức lao động, nguyên vật liệu, công nghệ,... phù hợp với các quy định của pháp luật, được huy động trong quá trình hình thành các tổ chức OCOP dưới dạng góp vốn; triển khai các hoạt động theo chu trình OCOP thường niên.

- Nguồn vốn tín dụng: Từ ngân hàng, tín dụng cộng đồng, nguồn lực tài chính từ các quỹ đầu tư, các tổ chức quốc tế, các nhà tài trợ,... để hỗ trợ cho các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất tham gia Chương trình OCOP.

- Nguồn vốn ngân sách: Ngân sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, khoa học công nghệ, khuyến nông, khuyến công, xúc tiến thương mại, đào tạo nghề lao động nông thôn và các nguồn vốn lồng ghép trung ương và địa phương khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan điều phối và triển khai toàn diện các nội dung Kế hoạch OCOP.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn nghiệp vụ quản lý Chương trình cho đội ngũ cán bộ chuyên trách cấp huyện, xã.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, các huyện, thành phố hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc, đảm bảo theo đúng chu trình OCOP thường niên; tổ chức đánh giá, xếp hạng sản phẩm, nhóm sản phẩm và triển khai cuộc thi sản phẩm OCOP cấp tỉnh.

- Phối hợp với Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh công tác truyền thông, thông tin tuyên

truyền về Chương trình OCOP.

- Định kỳ tổng hợp tiến độ, kết quả và tham mưu các báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả Chương trình OCOP hàng năm.

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác có liên quan đến Chương trình theo chỉ đạo của UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Các sở, ban, ngành liên quan

- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu kế hoạch vốn, phân bổ vốn để thực hiện Chương trình OCOP; phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình nông thôn mới và Chương trình OCOP; phối hợp thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn,...

- Sở Công Thương: Đẩy mạnh hoạt động khuyến công, tổ chức hội chợ, hỗ trợ phát triển sản xuất và xúc tiến thương mại các sản phẩm OCOP; phối hợp với các sở, ngành, các huyện, thành phố phát triển hệ thống phân phối, bán lẻ sản phẩm OCOP tại các điểm giới thiệu, bán hàng, siêu thị,...; xử lý các hành vi, vi phạm về hàng giả, hàng kém chất lượng, nhãn mác hàng hóa theo quy định; thực hiện có hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại các sản phẩm thuộc Chương trình OCOP, định kỳ tham gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành, đơn vị liên quan trong tổ chức các kỳ đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP.

- Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị sản xuất sử dụng các mẫu mã bao bì, kiểu dáng công nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận đảm bảo đúng quy định; kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm về sở hữu công nghiệp, nhãn hàng hóa sản phẩm; phối hợp với các sở, ngành, địa phương hỗ trợ các tổ chức kinh tế, cộng đồng đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong phát triển sản xuất sản phẩm thuộc Chương trình OCOP; tiêu chuẩn hóa, đăng ký công bố chất lượng sản phẩm. Tổng hợp đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ hàng năm liên quan đến phát triển sản phẩm OCOP sử dụng nguồn vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ cấp tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định; hỗ trợ các địa phương, chủ thể đăng ký sở hữu trí tuệ sản phẩm OCOP, tư vấn định hướng phát triển thương hiệu sản phẩm OCOP, hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa, đăng ký mã số, mã vạch sản phẩm; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức các kỳ đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP.

- Sở Y tế: Hỗ trợ các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất xây dựng cơ sở vật chất đạt tiêu chuẩn theo quy định (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Sở Y tế), đăng ký công bố chất lượng sản phẩm; xây dựng và bảo đảm các chỉ tiêu thuốc y học cổ truyền, vệ sinh an toàn thực phẩm; đánh giá các sản phẩm thuộc thẩm quyền theo quy định trước khi đưa sản phẩm lưu thông trên thị trường; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức các kỳ đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP.

- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch: Hỗ trợ tổ chức kinh tế, nhóm cộng

đồng nghiên cứu phát triển, quảng bá các sản phẩm dịch vụ du lịch gắn với du lịch nông thôn trên cơ sở phát huy thế mạnh về danh lam thắng cảnh, truyền thống văn hóa của các địa phương; xây dựng câu chuyện cho sản phẩm OCOP phục vụ công tác phân phối, tiếp thị sản phẩm; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức các kỳ đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP.

- Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm tra dự toán kinh phí của các dự án, đảm bảo bố trí vốn để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình OCOP theo quy định, hướng dẫn, thực hiện thanh, quyết toán, hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho Chương trình OCOP.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu, bố trí vốn để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình OCOP theo quy định; thẩm định các dự án đầu tư và thực hiện việc quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tập thể (HTX, THT) tham gia Chương trình OCOP.

- Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai các hoạt động tuyên truyền về Chương trình OCOP.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Quản lý đào tạo các ngành nghề liên quan như quản trị kinh doanh, tiếp thị, nghề,... cho các tổ chức kinh tế tham gia Chương trình.

- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi: Định kỳ đăng tải thông tin về Chương trình OCOP để tuyên truyền về nội dung, mục đích, ý nghĩa của chương trình OCOP, phản ánh kịp thời những cách làm hay, những sản phẩm được thị trường ưa chuộng,...; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức các kỳ đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP.

- Liên minh HTX tỉnh: Hỗ trợ các nhóm hộ gia đình, tổ hợp tác tham gia Chương trình OCOP hình thành và phát triển hợp tác xã; tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ các hợp tác xã tham gia Chương trình.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Tăng cường việc giám sát, tuyên truyền và vận động nhân dân, các hội viên tích cực tham gia sản xuất theo quy trình kỹ thuật, cung cấp cho thị trường các sản phẩm OCOP đảm bảo sạch, an toàn, bảo vệ môi trường; kịp thời thông tin đến cơ quan chức năng những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về sản xuất sản phẩm không an toàn để xử lý theo quy định của pháp luật.

3. UBND các huyện, thành phố

- Bố trí bộ máy quản lý (phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc phòng Kinh tế kiêm nhiệm) tham mưu triển khai Chương trình tại địa phương; tổ chức rà soát đánh giá xác định sản phẩm, nhóm sản phẩm, chọn 1-2 sản phẩm có lợi thế của địa phương để tập trung chỉ đạo sản xuất, nâng cao chất lượng và sản lượng, hoàn thiện kiểu dáng công nghiệp, bao bì sản phẩm,... đáp ứng thị hiếu và nhu cầu của người tiêu dùng; mỗi huyện, thành

phổ phải bố trí cán bộ chuyên trách, phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về Chương trình OCOP; hàng tháng tổ chức kiểm điểm tiến độ thực hiện các công việc để kịp thời chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch, ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình OCOP tại cấp huyện, xã (cấp huyện chủ trì, cấp xã phối hợp).

- Huy động/phân bổ/điều chỉnh các nguồn lực thực hiện trong phạm vi của mình. Sử dụng nguồn vốn thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, vốn khoa học công nghệ, khuyến công, khuyến nông, ngân sách địa phương và lồng ghép các nguồn vốn khác để triển khai thực hiện Chương trình OCOP tại địa phương.

- Tổ chức cuộc thi đánh giá và phân hạng sản phẩm cấp huyện để chọn sản phẩm thi và phân hạng cấp tỉnh.

- Chỉ đạo, tuyên truyền và hỗ trợ các đơn vị sản xuất trên địa bàn cung cấp các sản phẩm của địa phương đến tất cả các trung tâm, điểm giới thiệu sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh để trưng bày, bán và giới thiệu các sản phẩm, góp phần thúc đẩy sản xuất ổn định và phát triển.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Báo Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Thương trực TU (b/c);
- Thương trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Chi cục Phát triển nông thôn;
- VPUB: PCVP, KT, TH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN (Vũ 73).



Trần Ngọc Căng



Phụ lục 01:
DANH MỤC SẢN PHẨM HIỆN CÓ DỰ KIẾN
LỰA CHỌN HOÀN THIỆN, NÂNG CẤP TRONG
QUANG TRÌNH OCOP QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2018 - 2020

Quyết định số 416 /QĐ-UBND ngày 18 /02/2019 của UBND tỉnh

Tên sản phẩm		Dự kiến chủ thể tham gia
1	Nhóm thực phẩm	40 sản phẩm
	Nhóm thực phẩm	
1	Tỏi Lý Sơn	- Công ty Cổ phần Dori - Công ty TNHH MTV Hải Đảo Lý Sơn - Cơ sở SX, KD và CB hành tỏi Dương Quận - Cơ sở kinh doanh hành tỏi Thanh Thúy - Cơ sở SX, KD hành tỏi Ngô Thị Việt
2	Hành tím Lý Sơn	- Công ty cổ phần Dori - Công ty TNHH MTV Hải Đảo Lý Sơn - Cơ sở SX, KD và CB hành tỏi Dương Quận - Cơ sở kinh doanh hành tỏi Thanh Thúy - Cơ sở SX, KD hành tỏi Ngô Thị Việt.
3	Hành tím Bình Hải	HTX nông nghiệp Bình Hải (Bình Sơn)
4	Nén Bình Phú	HTX dịch vụ nông nghiệp Bình Phú (Bình Sơn)
5	Kiểu Bình Long	100 hộ trồng kiêu trên địa bàn xã Bình Long (Bình Sơn)
6	Kiểu Phổ Ninh	150 hộ dân trồng kiêu trên địa bàn xã Phổ Ninh (Đức Phổ)
7	Muối Sa Huỳnh	HTX Muối 1 và HTX Muối 2 xã Đức Thạnh (Đức Phổ)
8	Nếp Ngự Sa Huỳnh	HTX Phổ Châu, huyện Đức Phổ
9	Cá bóng Sông Trà	Cơ sở sản xuất cá bóng Duy Kha, Quán Cây Gòn, Tịnh An (TP. Quảng Ngãi)
10	Kẹo gương Hoàng Yến	Cơ sở chế biến thực phẩm Hoàng Yến (TP. Quảng Ngãi)
11	Đường phèn, đường phổi Quảng Ngãi	Cơ sở sản xuất Mỹ Nhật (Tư Nghĩa); Cơ sở sản xuất và chế biến thực phẩm Phương Hoàng, Cơ sở chế biến thực phẩm Hoàng Yến, Nguyễn Thị Lắm (TP. Quảng Ngãi)
12	Bò khô Thu Ba	Công ty TNHH SX và TM Thu Ba (TP. Quảng Ngãi)
13	Chả Cá Bình Châu	12 HGD sản xuất chả cá trên địa bàn xã Bình Châu (Bình Sơn)
14	Chả cá Lý Sơn	Cơ sở Diệu Lan, cơ sở Hà Nhân, Trần Thị Phương, Lê Khuân (Lý Sơn)
15	Nem chả Hồng Vân	Cơ sở sx nem, chả Hồng Vân (TP. Quảng Ngãi)
16	Nem, chả Chín Muộn	Cơ sở sx nem, chả Chín Muộn (TP. Quảng Ngãi)
17	Nem, chả Lê Vinh	Cơ sở sx nem, chả Lê Vinh (TP. Quảng Ngãi)
18	Hải sản khô Thạch Bi	Làng nghề truyền thống chế biến hải sản thôn Thạch Bi (Gồm có 23 cơ sở chế biến) (Đức Phổ)
19	Nước mắm Lý Sơn	Trần Thị Nghĩa, Trần Ba, Đặng Thị Mè, Võ Thị Hạnh, Võ Thị Quyên, Võ Thị Chúng, Nguyễn Thị Loan (Lý Sơn)

TT	Tên sản phẩm	Dự kiến chủ thể tham gia
20	Nước mắm Đức Lợi	Làng nghề chế biến hải sản Đức Lợi (Mộ Đức)
21	Trái cây Nghĩa Hành	Chi hội trồng cây ăn quả xã Hành Nhân và các hộ trồng cây ăn trái trên địa bàn huyện (Nghĩa Hành)
22	Chuối Lùn Tịnh Hà	107 hộ dân sản xuất trên địa bàn xã Tịnh Hà (Sơn Tịnh)
23	Rau an toàn Sông Trà	HTX SXKDDV rau an toàn Sông Trà (TP. QNgãi)
24	Rau quả an toàn QNASAFE	Công ty TNHH NN CNC QNASAFE (Tư Nghĩa)
25	Rau an toàn Nghĩa Hà	Tổ hợp tác rau an toàn Nghĩa Hà
26	Rau diếp cá Tịnh Châu	HTX NN Tịnh Châu
27	Nếp cút Nghĩa Kỳ	HTXDVNN Kỳ Bắc, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa
28	Heo bản địa Trà Bồng	HTX NN TM và DV TH xã Trà Bình
29	Khoai lang Tịnh Thọ	HTX nông nghiệp Tịnh Thọ (Sơn Tịnh)
30	Nấm ăn Đức Nhuận (nấm rơm, nấm bào ngư)	HTX nấm Đức Nhuận (Mộ Đức)
31	Bánh Tráng Hành Trung	Làng nghề sản xuất bánh tráng thôn Hiệp Phố Trung (Nghĩa Hành)
32	Bánh tráng Thi Phố	26 hộ dân sản xuất trên địa bàn xã Đức Thạnh (Mộ Đức)
33	Bún tươi Nghĩa Mỹ	Làng Bún xã Nghĩa Mỹ (Tư Nghĩa)
34	Bánh nỏ rang Bà Chín	Cơ sở SX bà Chín (Tư Nghĩa)
35	Don Nghĩa Phú	Quán Don Gáo dừa Bà Cẩm, Quán Don Ngọc Hà (TP. Quảng Ngãi)
36	Nghệ tươi Bình Hòa	Các hộ dân trồng nghệ trên địa bàn xã Bình Hòa (B. Sơn)
37	Gà đồi Tịnh Phong - Tịnh Ấn Đông - Tịnh Thiện	30 hộ xã Tịnh Phong (Sơn Tịnh); 15 hộ xã Tịnh Ấn Đông, 10 hộ xã Tịnh Thiện
38	Cơm gà Nhung	Quán Nhung Cơm gà (TP. Quảng Ngãi)
39	Mật Ong sạch Na Ni	Doanh nghiệp tư nhân Na Ni (Tp. Quảng Ngãi)
40	Cau Sơn Tây	9 xã huyện Sơn Tây
II	Nhóm đồ uống	4 sản phẩm
41	Rượu sâm cau Việt	Nguyễn Đình Trung (Sơn Hà)
42	Rượu tỏi cô đơn Lý Sơn	Công ty cổ phần Dori (Lý Sơn)
43	Chè xanh Minh Long	HTX Nông nghiệp Long Hiệp, 132 thành viên tham gia sản xuất xã Long Hiệp, 25 hộ dân xã Long Mai, 74 hộ dân xã Long Môn, 16 hộ dân xã Thanh An
44	Rượu Cần Sơn Hà	Đình Thị Liễu, Đình Thị Côi, Phạm Văn Quảng (Sơn Hà),
III	Nhóm thảo dược	4 sản phẩm
45	Nấm Linh Chi Đức Nhuận	HTX nấm Đức Nhuận (Mộ Đức)
46	Tinh dầu quế Trà Bồng	Cty TNHH Hương Quế Trà Bồng (Trà Bồng)

TT	Tên sản phẩm	Dự kiến chủ thể tham gia
47	Tỏi đen Lý Sơn	Công ty TNHH MTV Hải Đảo Lý Sơn (Lý Sơn)
48	Nhung Hươu Sao Bình Sơn	HGD các xã Bình Hòa, Bình An, Bình Mỹ,.....
IV	Nhóm vải và may mặc	1 sản phẩm
49	Vải thổ cẩm Làng Teng	Tổ hợp tác Dệt thổ cẩm thôn Làng Teng, 39 hộ dân SX trên địa bàn xã Ba Thành (Ba Tơ)
V	Nhóm Lưu niệm - Nội thất - Trang trí	11 sản phẩm
50	Các sản phẩm thủ công mỹ nghệ được làm từ cây Quế Trà Bồng	Cty TNHH Hương Quế Trà Bồng (Trà Bồng)
51	Gốm Phô Khánh	Làng gốm Phô Khánh (Đức Phô)
52	Gốm Mỹ Thiện	Đặng Văn Trịnh (Bình Sơn)
53	Hoa, cây cảnh Nghĩa Hiệp	Làng nghề trồng Hoa cây cảnh Nghĩa Hiệp (Tư Nghĩa)
54	Chổi đót Hành Thuận	Làng nghề sản xuất chổi đót xã Hành Thuận (Nghĩa Hành)
55	Chổi đót Phô Phong	Làng nghề sản xuất chổi đót Phô Phong (Đức Phô)
56	Các sản phẩm rèn Tĩnh Minh (Dao, rựa, cuốc,)	Tổ tự quản nghề rèn xã Tĩnh Minh (Sơn Tĩnh)
57	Sản phẩm Dây su, đế dép được sản xuất từ bố lốp ô tô Nghĩa Hòa	Làng nghề bố lốp cao su Nghĩa Hòa (Tư Nghĩa)
58	Đồ mộc gia dụng Nghĩa Hiệp	Làng gỗ Nghĩa Hiệp (Tư Nghĩa)
59	Chổi dừa Hành Đức	Khoảng 30 hộ dân sản xuất chổi dừa trên địa bàn xã Hành Đức (Nghĩa Hành)
60	Cây cảnh Xuân Vinh	Làng nghề gây trồng cây cảnh thôn Xuân Vinh
VI	Nhóm Dịch vụ du lịch nông thôn	6 sản phẩm
61	Du lịch biển đảo Lý Sơn	Hộ dân và doanh nghiệp (Lý Sơn và trong tỉnh)
62	Du lịch nghỉ dưỡng ven biển Khe Hai- Mỹ Khê - Sa Huỳnh- Phô Châu.	Hộ dân và doanh nghiệp trong tỉnh
63	Du lịch tham quan văn hóa lịch sử: Khu chứng tích Sơn Mỹ - Đền thờ Trương Định - Khu lưu niệm thủ tướng Phạm Văn Đồng - Bảo tàng Khởi nghĩa Ba Tơ- văn hóa Sa Huỳnh	Hộ dân và doanh nghiệp trong tỉnh
64	Du lịch tâm linh: Chùa Thiên Ân, Chùa Ông, Điện Trường Bà	Hộ dân và doanh nghiệp trong tỉnh

TT	Tên sản phẩm	Dự kiến chủ thể tham gia
65	Du lịch cộng đồng 5 huyện: Lý Sơn - Bình Sơn - Nghĩa Hành - Ba Tư - Minh Long	5 huyện Lý Sơn - Bình Sơn - Nghĩa hành - Ba Tư - Minh Long
66	Du lịch sinh thái Suối nước nóng Nghĩa Thuận	Công ty CP đầu tư Hà Mỹ Á
	Tổng cộng (I+.....VI)	66 sản phẩm



Phụ lục 02:

**MỤC SẢN PHẨM/NHÓM SẢN PHẨM MỚI THAM GIA
CÔNG TRÌNH OCOP QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2018 - 2020**

(Quyết định số 116 /QĐ-UBND ngày 18 /02/2019 của UBND tỉnh)

TT	Tên sản phẩm	Địa chỉ dự kiến quy hoạch sản xuất
I	Thực phẩm	
1	Măng tây Linh Đan Mộ Đức	Xã Đức Chánh, Đức Thắng - huyện Mộ Đức (Quy mô SX dự kiến: 120 ha)
2	Mật ong rừng Ba Tơ	Ba Điền, Ba Nam, Ba Xã - huyện Ba Tơ
II	Thảo dược	
3	Gừng gió Tây Trà	Các xã: Trà Lãnh, Trà Phong, Trà Quân, Trà Thanh, Trà Trung - huyện tây Trà
III	Dịch vụ du lịch nông thôn	
4	Du lịch sinh thái Bãi Dừa Nghĩa Hòa	Công ty TNHH Phú Điền
	Tổng cộng (I+II+III)	04 sản phẩm

Phụ lục 03:

KHUNG KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN OCOP GIAI ĐOẠN 2018 - 2020

(Kèm theo Quyết định số 116 /QĐ-UBND ngày 18 /02/2019 của UBND tỉnh)



TT		Kết quả cần có	Chủ trì/ đầu mối thực hiện	Thời gian
I	Khởi động Đề án			
1	Hội nghị triển khai Chương trình OCOP-QNg toàn tỉnh	Cấp lãnh đạo tỉnh, huyện, xã; cộng đồng hiểu/biết về Chương trình OCOP; thống nhất quan điểm chỉ đạo, cách làm tại các cấp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2019
2	Đào tạo, tập huấn cán bộ cấp huyện, thành phố và xã về nghiệp vụ quản lý, điều hành chương trình	Cán bộ OCOP được trang bị kỹ năng, nghiệp vụ cơ bản triển khai Chương trình OCOP	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2019 - 2020
II	Xây dựng hệ thống quản lý, điều hành Chương trình OCOP Quảng Ngãi			
1	Xây dựng tổ chức nhân sự, cơ chế hoạt động cấp tỉnh, huyện, xã	Ban điều hành và các thành viên; bộ phận chuyên trách tại Sở NN & PTNT, huyện, xã (nhân sự, mô tả công việc, KPI)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2019
2	Xây dựng tài liệu hướng dẫn triển khai chương trình OCOP tỉnh Quảng Ngãi	Tài liệu hướng dẫn triển khai chương trình OCOP Quảng Ngãi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2019
3	Thành lập hội đồng đánh giá và xếp hạng sản phẩm cấp huyện và tỉnh cho Chương trình OCOP tỉnh Quảng Ngãi	Các sản phẩm được đánh giá và phân hạng tại các cấp sẽ do Hội đồng đánh giá sản phẩm cấp tương ứng (huyện, tỉnh) thực hiện	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2019 - 2020
4	Xây dựng hệ thống đối tác OCOP	Hệ thống đối tác OCOP được hình thành, liên kết, phối hợp tốt với cộng đồng tham gia Chương trình OCOP	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2019
III	Triển khai chu trình OCOP thường niên	Chu trình OCOP được triển khai hằng năm		
1	Tuyên truyền	Người dân tại các thôn bản biết, hiểu về OCOP, có mẫu đăng ký sản phẩm, biết nộp ở đâu, khi nào hết hạn	BCĐ OCOP tỉnh, huyện, xã	2019-2020
2	Nhận ý tưởng sản phẩm	Các ý tưởng sản phẩm được sàng lọc, chấp nhận; được hướng dẫn khi không được chấp nhận	BCĐ OCOP tỉnh, huyện, xã	2019-2020
3	Tập huấn phương pháp xây dựng phương án kinh doanh	Người dân có thể xây dựng kế hoạch kinh doanh dựa trên ý tưởng sản phẩm đã được duyệt	BCĐ OCOP tỉnh, huyện, xã	2019-2020
4	Nhận phương án kinh doanh	Các PAKD được sàng lọc, chấp nhận; được hướng dẫn khi không được chấp nhận	BCĐ OCOP tỉnh, huyện, xã	2019-2020
5	Tập huấn phương pháp triển khai kế hoạch kinh doanh	Người dân có thể triển khai kế hoạch kinh doanh dựa trên phương án kinh doanh đã được duyệt	BCĐ OCOP tỉnh, huyện, xã	2019-2020

TT	Hoạt động chính	Kết quả cần có	Chủ trì/ đầu mỗi thực hiện	Thời gian
6	Triển khai kế hoạch kinh doanh	(1) Người dân vượt qua các khó khăn nhờ các tư vấn, chỉ dẫn và kết nối sử dụng nguồn lực phù hợp. (2) Các sản phẩm đã đăng ký có thể tham gia đánh giá và dự thi	BCĐ OCOP tỉnh, huyện, xã, Cộng đồng	2019-2020
7	Đánh giá/phân hạng sản phẩm	Toàn bộ sản phẩm đăng ký được đánh giá và phân hạng theo tiến trình 2 cấp: Cấp huyện, cấp tỉnh	BCĐ OCOP tỉnh, huyện	2019-2020
8	Xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm	Hệ thống xúc tiến và quảng bá được hình thành và vận hành ổn định	BCĐ OCOP tỉnh, huyện, chủ thể OCOP	2019-2020
a	Các hoạt động quảng bá, quảng cáo sản phẩm OCOP			
	Hỗ trợ xây dựng, đăng ký thương hiệu, hoàn thiện quy cách đóng gói, nhãn mác sản phẩm	Sản phẩm OCOP được hỗ trợ xây dựng, đăng ký thương hiệu, nhãn mác cho sản phẩm và hoàn thiện quy cách đóng gói	BCĐ OCOP tỉnh, huyện, chủ thể OCOP	2019-2020
	Hỗ trợ quảng bá trên truyền thông đại chúng	Sản phẩm OCOP được quảng bá trên các phương tiện truyền thông đại chúng	BCĐ OCOP tỉnh, huyện	2019-2020
	Hỗ trợ đưa sản phẩm vào tiêu thụ trong hệ thống siêu thị	Sản phẩm OCOP được hỗ trợ đưa sản phẩm vào tiêu thụ trong hệ thống siêu thị	BCĐ OCOP tỉnh, huyện	2019-2020
b	Thương mại điện tử	Cộng đồng có kỹ năng cơ bản về bán hàng/thương mại điện tử; hỗ trợ mở các gian hàng và giao dịch thương mại điện tử trên sàn thương mại điện tử của tỉnh	BCĐ OCOP tỉnh, huyện	2019-2020
c	Hội chợ, triển lãm			
	Tổ chức hội chợ OCOP thường niên	Hội chợ OCOP cấp tỉnh được tổ chức định kỳ	Sở Công Thương	2019-2020
	Triển lãm	Sản phẩm OCOP được tham gia các triển lãm giới thiệu sản phẩm	Sở Công Thương	2019-2020
	Tổ chức đưa các sản phẩm OCOP tham gia các hội chợ trong nước và nước ngoài	Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh các sản phẩm OCOP tham gia các hội chợ trong nước và nước ngoài	Sở Công Thương	2019-2020
d	Tổ chức hội nghị giao thương, xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ sản phẩm	Bản ghi nhớ, hợp đồng phân phối	Sở Công Thương	2019-2020
e	Cơ sở hạ tầng: Hỗ trợ xây dựng/nâng cấp TT/điểm bán hàng OCOP	Hệ thống Trung tâm, điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP được hình thành, hoạt động hiệu quả	OCOP huyện	2019-2020
IV	Củng cố các tổ chức sản xuất và phát triển các sản phẩm OCOP			

TT	Hoạt động chính	Kết quả cần có	Chủ trì/ đầu mỗi thực hiện	Thời gian
1	Tập huấn phát triển sản phẩm, đào tạo quản trị sản xuất, kinh doanh cho các tổ chức kinh tế.	Các tổ chức kinh tế OCOP được nâng cao chất lượng quản trị, duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2019-2020
2	Hỗ trợ thành lập mới tổ chức kinh tế tham gia Đề án OCOP	Tổ chức kinh tế được thành lập mới, được tư vấn định hướng phát triển	BĐH OCOP tỉnh, huyện, xã, Chủ thể OCOP	2019-2020
3	Giám sát việc sản xuất, kinh doanh sản phẩm của các tổ chức OCOP	Giám sát việc sản xuất kinh doanh của các tổ chức OCOP có sản phẩm đã và đang được xem xét đánh giá, phân hạng.	BĐH OCOP tỉnh, huyện, xã	2019-2020
4	Triển khai các dự án phát triển sản phẩm OCOP	- Các sản phẩm hiện có được nâng cấp/mở rộng quy mô sản xuất. - Các ý tưởng sản phẩm mới được hỗ trợ để phát triển đến SP hoàn thiện.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương	2019-2020
V	Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm OCOP			
1	Triển khai bộ công cụ quản lý chất lượng sản phẩm OCOP do Trung ương xây dựng, ban hành	Cập nhật và khai thác sử dụng Bộ tiêu chí đánh giá và xếp hạng sản phẩm, hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia Chương trình OCOP do TW xây dựng, ban hành	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2019-2020
2	Triển khai các tiêu chuẩn, quy chuẩn và chất lượng sản phẩm; an toàn vệ sinh thực phẩm OCOP			
	Tiêu chuẩn hóa chất lượng	Các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP được công bố tiêu chuẩn theo quy định.	Sở Khoa học và Công nghệ	2019-2020
	Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu	Trên 50% sản phẩm tham gia Chương trình OCOP được đăng ký sở hữu trí tuệ	Sở Khoa học và Công nghệ	2019-2020
	Ứng dụng tem điện tử thông minh cho sản phẩm OCOP	Tem điện tử thông minh để truy xuất nguồn gốc, thông tin sản phẩm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2019-2020
	Câu chuyện sản phẩm	Cộng đồng biết cách xây dựng câu chuyện cho SP của cơ sở mình. Các sản phẩm OCOP có câu chuyện	BCH OCOP huyện; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2019-2020
	Tập huấn, hướng dẫn về quản lý chất lượng sản phẩm OCOP	Các tổ chức kinh tế OCOP được nâng cao kỹ năng về quản lý và nâng cao chất lượng sản phẩm.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2019-2020
VI	Đào tạo, tập huấn phát triển nguồn nhân lực			
1	Đào tạo tập huấn kiến thức chuyên môn quản lý sản xuất, kinh doanh	Người đứng đầu các tổ chức kinh tế tham gia Chương trình OCOP được đào tạo	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2019-2020

TT	Hoạt động chính	Kết quả cần có	Chủ trì/ đầu mối thực hiện	Thời gian
2	Đào tạo lao động nông thôn	Đào tạo trình độ sơ cấp/dạy nghề ngắn hạn và đào tạo tập huấn bán hàng, giới thiệu sản phẩm cho các đối tượng tham gia OCOP (Lồng ghép Chương trình đào tạo lao động ngành nghề nông thôn)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2019-2020
VII	Xây dựng và triển khai các dự án ưu tiên phát huy thế mạnh, lợi thế về sản phẩm OCOP tỉnh Quảng Ngãi			
1	Dự án cấp tỉnh			
	Triển khai kế hoạch phát triển du lịch cộng đồng tại 4 huyện Bình Sơn – Lý Sơn – Nghĩa Hành – Ba Tư giai đoạn 2018-2020	Sản phẩm du lịch cộng đồng tại các huyện Bình Sơn, Lý Sơn, Nghĩa Hành, Ba Tư trên cơ sở khai thác văn hóa bản địa đặc sắc để xây dựng các chương trình trải nghiệm	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND các huyện Bình Sơn, Lý Sơn, Nghĩa Hành, Ba Tư	2018-2020
	Dự án Quy hoạch phát triển Du lịch huyện Đảo Lý Sơn.	Phát triển huyện đảo Lý Sơn theo hướng trở thành đô thị biển xanh, sạch, đẹp, văn minh, một điểm du lịch, nghỉ dưỡng hấp dẫn.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND huyện Lý Sơn	2015-2020, định hướng đến 2025
	Dự án phát triển vùng chuyên canh cây Quế Trà Bồng, các sản phẩm từ quế như: thủ công mỹ nghệ, tinh dầu, nhang, dược liệu.	Hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu Quế Trà Bồng nhằm đáp ứng cho các cơ sở chế biến các sản phẩm từ cây quế	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện Trà Bồng	2019-2020
	Làng văn hóa Du lịch và bảo tồn nghề truyền thống Thổ cẩm làng Teng gắn với du lịch Ba Tư	Hỗ trợ duy trì và phát triển các làng nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch cộng đồng, trải nghiệm trên địa bàn huyện Ba Tư	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2019-2020
	Làng văn hóa du lịch Sa Huỳnh gắn với các sản phẩm đặc trưng của địa phương.	Hỗ trợ phát triển làng văn hóa du lịch Sa Huỳnh gắn với quảng bá, giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của địa phương.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2019-2020
	Nâng cấp, phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ Gốm Mỹ Thiện	Hỗ trợ duy trì và phát triển làng nghề truyền thống SX đồ gốm Mỹ Thiện - Bình Sơn.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2019-2020
	Dự án nâng cấp, mở rộng chuỗi sản phẩm chủ lực cấp tỉnh.	Các sản phẩm chủ lực của tỉnh được phát triển theo chuỗi, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng của thị trường trong nước và quốc tế.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, OCOP huyện	2019-2020

TT	Hoạt động chính	Kết quả cần có	Chủ trì/ đầu mối thực hiện	Thời gian
	Các Dự án Thanh niên khởi nghiệp OCOP	Dự án khởi nghiệp sáng tạo được triển khai, hiệu quả, gây tiếng vang lớn cho phong trào thanh niên khởi nghiệp tại tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Tỉnh Đoàn	2019-2020
2	Dự án cấp huyện			
	Mỗi huyện lựa chọn xây dựng 1-2 dự án phát triển sản phẩm	Mỗi huyện lựa chọn 01 dự án để đầu tư nâng cấp, mở rộng phát triển sản phẩm chủ lực của huyện theo hướng chuỗi giá trị, làm cơ sở cho cộng đồng học tập.	OCOP huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2019-2020
	Dự án phát triển vùng trồng Mãng Tây huyện Mộ Đức.	Dự án phát triển vùng trồng Mãng Tây tại huyện Mộ Đức	Công ty TNHH Nông nghiệp Linh Đan Miền Trung; UBND huyện Mộ Đức; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở liên quan	2018-2020
	Dự án đầu tư Trồng rau củ quả ứng dụng công nghệ cao	Đầu tư xây dựng mô hình chuỗi nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Công ty TNHH SX NN sạch Việt Vân; UBND huyện Mộ Đức; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở liên quan.	2018-2020
VIII	Học hỏi kinh nghiệm triển khai chương trình OCOP			
1	Trong nước (tại các tỉnh tiêu biểu trong công tác triển khai Chương trình OCOP)		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2018-2020
	Học hỏi kinh nghiệm tại Quảng Ninh	Đoàn công tác cấp tỉnh, huyện, DN/HTX học tập, nắm bắt được kinh nghiệm triển khai Chương trình tại Quảng Ninh		2019
	Học hỏi kinh nghiệm tại các tỉnh thành khác	Đoàn công tác cấp tỉnh, huyện, DN/HTX học tập, nắm bắt được kinh nghiệm triển khai Chương trình tại các tỉnh		2020
2	Quốc tế (OTOP Thái Lan)	Đoàn công tác cấp tỉnh, huyện, DN/HTX học tập, nắm bắt được những nội dung mới từ Chương trình OTOP Thái Lan	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2019

TT	Hoạt động chính	Kết quả cần có	Chủ trì/ đầu mối thực hiện	Thời gian
IX	Chế độ báo cáo và hội nghị tổng kết thực hiện Chương trình OCOP Quảng Ngãi			
1	Chế độ báo cáo	Định kỳ 06 tháng, 1 năm, các Sở, ngành có liên quan, ban điều hành OCOP cấp huyện, thành phố và ban ban điều hành OCOP cấp tỉnh tổng hợp kết quả thực hiện chương trình của đơn vị, địa phương mình báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và PTNT)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, OCOP huyện	2019- 2020
2	Hội thảo tổng kết về OCOP Quảng Ngãi	Báo cáo tổng kết	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2019- 2020
X	Quản lý chung Đề án		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2019- 2020